

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Về việc công bố Danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Môi trường****BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Phụ lục Danh mục ban hành kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Văn phòng Bộ công bố Danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam nghiên cứu, huy động nguồn lực, chủ động tiếp cận, giải quyết các bài toán lớn được ban hành tại Danh mục được phê duyệt tại Điều 1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chủ trì bài toán lớn tích cực phối hợp, hỗ trợ, kết nối thông tin cho doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia hiệu quả, thiết thực.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ căn cứ tình hình thực tiễn,

rà soát đề xuất bài toán lớn gửi Vụ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt, công bố bổ sung.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ: Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Quyền Bộ trưởng Trần Đức Thắng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KHCN (NVH).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phùng Đức Tiến

PHỤ LỤC DANH MỤC
CÁC BÀI TOÁN LỚN VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

| TT | TÊN BÀI TOÁN LỚN | ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ |
|-----------|--|---|
| 1 | Chương trình phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm trên các lưu vực sông lớn, quan trọng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 | Cục Quản lý tài nguyên nước |
| 2 | Làm chủ công nghệ chiến lược (AI, Big data, IoT, truyền thông 5G, LoRaWAN...) trong quan trắc, giám sát, truyền tin, dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn phục vụ phòng chống thiên tai, phát triển KTXH bền vững | Cục Khí tượng thủy văn |
| 3 | Nâng cao khả năng phòng, chống loại hình thiên tai lũ quét, sạt lở đất | Cục Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai |
| 4 | Nghiên cứu, phát triển và làm chủ các công nghệ chiến lược (Trí tuệ nhân tạo, Bản sao số, Điện toán đám mây, Blockchain) trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ, phục vụ xây dựng, phát triển và khai thác Hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia | Cục Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý Việt Nam |
| 5 | Ứng dụng viễn thám và trí tuệ nhân tạo trong xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo tự động trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường | Cục Viễn thám quốc gia |
| 6 | Nâng cao năng suất, chất lượng, quản lý rừng bền vững, tăng cường trữ lượng các bon và giá trị gia tăng của rừng, phát triển các sản phẩm gỗ, lâm sản ngoài gỗ theo chuỗi giá trị bằng công nghệ chiến lược và chuyển đổi số | Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm |
| 7 | Hệ thống kê khai chăn nuôi, truy xuất nguồn gốc (bao gồm giống, thức ăn, công nghệ chuồng trại, quy trình nuôi, sử dụng thuốc, vào và xuất ra đến giết mổ và siêu thị) | Cục Chăn nuôi và thú y |
| 8 | Hệ thống Quan trắc và kiểm kê khí nhà kính thiết lập tín chỉ Carbon lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y | Cục Chăn nuôi và thú y |
| 9 | Phát triển nền tảng số hóa và trợ lý ảo thông minh phục vụ quản lý nghề cá bền vững và truy xuất điện tử nguồn gốc thủy sản | Cục Thủy sản và Kiểm ngư |

| TT | TÊN BÀI TOÁN LỚN | ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ |
|----|--|--|
| 10 | Phát triển vùng nguyên liệu cây cao lương phục vụ sản xuất nhiên liệu sinh học | Học viện Nông nghiệp Việt Nam |
| 11 | Đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngành nông nghiệp và môi trường đáp ứng bối cảnh chuyên đổi số và hội nhập quốc tế | Học viện Nông nghiệp Việt Nam |
| 12 | Xây dựng Hệ thống giám sát, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và hiệu quả thích ứng trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường trên nền tảng dữ liệu lớn và công nghệ AI | Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu |
| 13 | Khai thác bền vững tài nguyên, bảo vệ hệ sinh thái, môi trường biển; đột phá điều tra, nghiên cứu biển sâu | Cục Biển và Hải đảo Việt Nam |
| 14 | Hiện đại hóa và chuyển đổi số toàn diện Hệ thống quản lý chất lượng không khí quốc gia: Giám sát, đánh giá, cảnh báo và dự báo ô nhiễm dựa trên nền tảng bản sao số (DW), IoT và trí tuệ nhân tạo (AI) | Cục Môi trường |
| 15 | Ứng dụng khoa học công nghệ đột phá trong xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường nền phục vụ quản lý môi trường và phát triển kinh tế - xã hội bền vững ở Việt Nam | Cục Môi trường |